

SỞ GD-ĐT TỈNH KON TUM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 337/QĐ-CĐSP

Kon Tum, ngày 28 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM KON TUM

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-SGDĐT ngày 19/6/2013 của Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5008/BGDĐT-GDDH ngày 07/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 đối với GDDH và đào tạo sư phạm trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-CĐSP ngày 10/8/2016 của Hiệu trưởng Trường CĐSP Kon Tum về việc Ban hành Chương trình đào tạo các ngành trình độ cao đẳng (áp dụng từ K21 trở đi);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Quản lý khoa học, Trưởng phòng Tổ chức - Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra đối với 17 ngành đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum (có danh sách chuẩn đầu ra các ngành đào tạo kèm theo).

Điều 2. Chuẩn đầu ra của 17 ngành đào tạo trình độ cao đẳng được công bố và áp dụng từ khóa đào tạo K21 trở đi.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức - Công tác sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo - Quản lý khoa học, Trưởng phòng Hành chính - Quản trị, Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3 (thực hiện);
- Gửi qua email các đơn vị;
- Website trường;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Bình Dân

DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 337/QĐ-CĐSP ngày 28/11/2016
của Hiệu trưởng Trường CĐSP Kon Tum)

1. Ngành Sư phạm Toán học (Mathematic Pedagogy) (Chương trình: Sư phạm Toán–Tin)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Kon Tum.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	- Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Phòng môn được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành. - Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB, VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV dạy Toán: 06, trong đó có 03 thạc sĩ, hầu hết có trên 15 năm kinh nghiệm giảng dạy; GV dạy Tin: 06, đều là thạc sĩ với kinh nghiệm giảng dạy từ 08 năm trở lên.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi nghiệp vụ sư phạm; thi giải toán phổ thông; Olympic Tin học; Hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TDTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công,...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên

		<p>môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục, đào tạo của Bộ GD&ĐT và của Trường.</p>
VI	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được</p>	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Có một số kiến thức cơ bản về Toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. - Có các kiến thức cơ sở ngành Toán học: Đại số tuyến tính, Đại số đại cương, Đại số sơ cấp; Phép tính vi phân và tích phân hàm một (và nhiều) biến, Xác suất thống kê; Hình học cao cấp, Hình học giải tích,... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu về Toán học; Có kiến thức cơ sở ngành Tin học: Lập trình, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Kiến trúc máy tính, Hệ điều hành, Công nghệ phần mềm, Mạng máy tính, Cơ sở dữ liệu, Thiết kế Web,... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới. - Có các kiến thức về nội dung và phương pháp dạy học bộ môn Toán và Tin ở trường THCS. - Có các kiến thức hỗ trợ cho chuyên ngành và nghiệp vụ toán: đại số sơ cấp, hình học sơ cấp, thực hành giải toán. - Mô tả được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy tính, các thiết bị ngoại vi, các thiết bị mạng, có kiến thức về mạng máy tính; Trình bày các nguyên tắc, phương pháp và hoạt động nghề nghiệp máy tính và công nghệ thông tin, nguyên tắc biểu diễn và xử lý thông tin trên máy tính; nguyên lý hoạt động và chức năng của hệ điều hành; Trình bày được các văn bản, luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp, tin học với xã hội. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các kỹ năng dạy học đối với các nội dung Toán học và Tin học trong chương trình THCS. - Có kỹ năng vận dụng những tri thức Toán học và Tin học cơ bản được trang bị vào công việc dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học.

		<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học môn Toán, Tin trong chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục HS bậc THCS; có kỹ năng thiết kế bài giảng, bài giảng điện tử, bài giảng e-Learning, tổ chức hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá; Có kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm. - Thiết kế được chương trình máy tính bằng ngôn ngữ Pascal để giải quyết một số bài toán thông thường trong khoa học kỹ thuật và những bài toán đơn giản ở phổ thông, ứng dụng trong dạy học chương trình Tin học ở phổ thông; Có kỹ năng thiết kế, xây dựng, vận hành, quản lý, bảo trì hệ thống thông tin, website, mạng cục bộ cho các cơ quan, trường học. - Sử dụng máy tính thành thạo và khai thác các chức năng chính của các phần mềm ứng dụng: soạn thảo văn bản, bảng tính, trình diễn; Sử dụng được các phần mềm chuyên dụng Toán học như: Mathtype, Geometer's Sketchpad, Maple và các phần mềm có trong chương trình Tin học ở THCS, ứng dụng các phần mềm trong giáo dục để phục vụ các hoạt động nghề nghiệp sau này. - Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu Toán học, Tin học để tiếp tục tự học sau khi tốt nghiệp. - Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tế cuộc sống. <p>3. Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có niềm tin vào cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng; có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng. - Yêu thích nghề dạy học; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác trong công tác; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong nhà giáo, có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo. - Có ý thức cao trong tự học, tự nghiên cứu, năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc, sẵn sàng hội nhập. - Có tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt. <p>4. Trình độ ngoại ngữ:</p>
--	--	--

		<p>Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học liên thông lên đại học Sư phạm Toán học hoặc Sư phạm Tin học. - Tự học các công nghệ mới, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin trên Internet, tiếp tục nâng cao trình độ để đảm nhận những nhiệm vụ cao hơn trong quản lý CNTT.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Giáo viên dạy Toán, Tin ở trường THCS, dạy Tin học ở tiểu học và các cơ sở giáo dục khác.

2. Ngành Sư phạm Sinh học (Biology Pedagogy), (Chương trình: Sư phạm Sinh – KTNN)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Kon Tum.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Các phòng thí nghiệm thực hành Hóa học, Sinh học được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành. - Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB, VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV dạy Hóa học: 04 trong đó có 01 TS, 03 thạc sĩ (01 NCS); GV dạy Sinh học: 04 trong đó có 04 thạc sĩ, hầu hết có trên 15 năm công tác.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người	Ngoại khoá; xêmina; thi NVSP; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TDTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học,

	học ở cơ sở giáo dục	các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công,...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ GD&ĐT, của Trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Hiểu được các kiến thức cơ bản về chuyên ngành Sinh học: Sinh học đại cương, Hình thái- Giải phẫu học thực vật, Phân loại học thực vật, Sinh lí học thực vật, Động vật học không xương sống, Động vật học có xương sống, Giải phẫu sinh lí học người và thực hành..., các nguyên tắc để khai thác sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học và thực hiện được các bài thực hành môn Sinh học ở trường THCS. - Hiểu được các kiến thức cơ bản về chuyên ngành KTNN: Sinh lý vật nuôi, giống vật nuôi, giống cây trồng, đất trồng và phân bón, Vi sinh vật học nông nghiệp, thú y, Bảo vệ thực vật, Thức ăn vật nuôi, chăn nuôi, thủy sản,... - Có kiến thức nghiệp vụ sư phạm Sinh học và KTNN: Đại cương về PPDH môn Sinh học, môn KTNN; kiến thức về phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá các nội dung môn Sinh học và KTNN ở trường THCS. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các kỹ năng dạy - học đối với các nội dung Sinh học và KTNN trong chương trình ở trường THCS. - Có kỹ năng vận dụng những tri thức KTNN và Sinh học cơ bản được trang bị vào công việc dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học. Có kỹ năng sử dụng và làm đồ dùng dạy học KTNN và Sinh học ở trường THCS. - Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn công tác. - Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề trong công tác sau này theo đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của

		<p>Nhà nước.</p> <p>3. Về thái độ:</p> <p>Có niềm tin vào cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng; yêu thích nghề dạy học; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác trong công tác; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có kỹ năng sống cùng cộng đồng; có ý thức kỷ luật và tác phong nhà giáo, có ý thức cao trong tự học, tự nghiên cứu, sẵn sàng hội nhập.</p> <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác. - Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học Sư phạm Sinh học-KTNN.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	SV sau khi TN làm giáo viên dạy Sinh học-KTNN ở trường THCS; làm nhân viên phụ trách các phòng thí nghiệm Hóa học và Sinh học ở trường THPT và THCS; làm việc tại các tổ chức đơn vị có ứng kiến thức Sinh học và KTNN trong sản xuất, kinh doanh.

3. Ngành Sư phạm Hóa học (Chemistry Pedagogy), (Chương trình: Sư phạm Hóa – Sinh)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Kon Tum.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Các phòng thí nghiệm thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Nhạc, Họa... được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành. - Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyên, 1 sân bóng rổ, 1 nhà

		thi đầu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV dạy Hóa học: 04 trong đó có 01 TS, 03 thạc sĩ (01 NCS); GV dạy Sinh học: 04 trong đó có 04 thạc sĩ, hầu hết có trên 15 năm công tác.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi NVSP; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TDTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Nắm vững các kiến thức cơ bản về chuyên ngành Hóa học: Hoá học đại cương, Hóa vô cơ, Hóa phân tích, Hoá học công nghệ và môi trường...; các yêu cầu, nguyên tắc để khai thác sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học môn Hóa học ở trường THCS. - Nắm vững các kiến thức cơ bản về chuyên ngành Sinh học: Sinh học đại cương, Hình thái- Giải phẫu học thực vật, Phân loại học thực vật, Sinh lí học thực vật, Động vật học không xương sống, Động vật học có xương sống, Giải phẫu sinh lí học người và thực hành, các nguyên tắc để khai thác sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học môn Sinh học ở trường THCS. - Có kiến thức nghiệp vụ sư phạm Hóa học và Sinh học: Đại cương về PPDH môn Hóa học, Sinh học; kiến thức về phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá các nội dung môn Hóa học, Sinh học ở trường THCS. <p>2. Về kỹ năng:</p>

		<p>- Có các kỹ năng dạy học đối với các nội dung Hóa học và Sinh học trong chương trình trường THCS.</p> <p>- Có kỹ năng vận dụng những tri thức Hóa học và Sinh học cơ bản được trang bị vào công việc dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học. Có kỹ năng sử dụng và làm đồ dùng dạy học Hóa học và Sinh học ở trường THCS.</p> <p>- Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn công tác.</p> <p>- Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề trong công tác sau này theo đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>3. Về thái độ:</p> <p>Có niềm tin vào cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng; yêu thích nghề dạy học; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác trong công tác; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có kỹ năng sống cùng cộng đồng; có ý thức kỷ luật và tác phong nhà giáo, có ý thức cao trong tự học, tự nghiên cứu, sẵn sàng hội nhập.</p> <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <p>- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác.</p> <p>- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học Sư phạm Hóa học hoặc Sư phạm Sinh học.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Giáo viên dạy Hóa học, Sinh học ở trường THCS; làm nhân viên phụ trách các phòng thí nghiệm Hóa học và Sinh học ở trường THPT và THCS; làm việc tại các tổ chức đơn vị có ứng dụng kiến thức Hóa học và Sinh học trong sản xuất, kinh doanh.

4. Ngành Sư phạm Vật lí (Physic Pedagogy) (Chương trình: Sư phạm Lý – KTCN)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Kon

		Tum.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<p>- Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Các phòng thí nghiệm thực hành Vật lý - KTCN được trang bị phương tiện dạy học chuyên ngành.</p> <p>- Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB, VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV dạy Vật lý: 05 trong đó có 01 TS, 04 thạc sĩ; hầu hết có trên 15 năm công tác.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi NVSP; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TĐTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>- Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng.</p> <p>- Nắm vững các kiến thức cơ bản về chuyên ngành Vật lý: Cơ học; Nhiệt học; Điện học; Quang học; Thí nghiệm thực hành vật lý đại cương...</p> <p>- Nắm vững các kiến thức cơ bản về chuyên ngành Kỹ thuật công nghiệp: Cơ kỹ thuật; điện kỹ thuật; Thí nghiệm thực hành điện kỹ thuật; Thí nghiệm thực hành gia công cơ khí.</p> <p>- Có kiến thức cơ bản về chuyên môn và nghiệp vụ về quá trình dạy học Vật lý ở trường THCS: Phương pháp và hình</p>

		<p>thức tổ chức dạy học Vật lý ở trường THCS; Phương pháp tổ chức kiểm tra đánh giá quá trình dạy học Vật lý và nguyên tắc để khai thác sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học môn Vật lý ở trường THCS...</p> <p>2. Về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các kĩ năng dạy-học đối với các nội dung Vật lý - KTCN trong chương trình THCS. - Có kĩ năng vận dụng những tri thức Vật lý - KTCN cơ bản được trang bị vào công việc dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học. Có kĩ năng sử dụng và làm đồ dùng dạy học Vật lý - KTCN ở trường THCS. - Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn công tác. - Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề trong công tác sau này theo đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. <p>3. Về thái độ:</p> <p>Có niềm tin vào cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng; yêu thích nghề dạy học; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác trong công tác; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có kĩ năng sống cùng cộng đồng; có ý thức kỷ luật và tác phong nhà giáo, có ý thức cao trong tự học, tự nghiên cứu, sẵn sàng hội nhập.</p> <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn kĩ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác. - Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học Sư phạm Vật lý.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Giáo viên dạy Vật lý và giáo viên dạy học môn Công nghệ phần KTCN ở trường THCS; làm nhân viên phụ trách các phòng thí nghiệm Vật lý - KTCN ở trường THPT và THCS; làm việc tại các tổ chức đơn vị có ứng dụng kiến thức Vật lý - KTCN trong sản xuất, kinh doanh.</p>

5. Ngành Giáo dục thể chất (Physical Education), Chương trình: Giáo dục thể chất - Công tác Đội)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<p>- Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Phòng học bộ môn gồm có: 1 nhà tập đa năng, 1 phòng tập TDTT, 1 phòng truyền thống Đội, 1 phòng thực hành công tác đội, 2 sân bóng đá, 2 sân bóng chuyền, 3 sân cầu lông, 3 sân đá cầu, 10 bàn bóng bàn, 4 đệm nhảy cao, 2 hố nhảy xa, 2 sân đẩy tạ, 2 đường chạy 100m, 1 đường chạy 1500m; ngoài ra có đầy đủ các dụng cụ dạy học TDTT và công tác đội để đáp ứng dạy học và tập luyện cho SV.</p> <p>- Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV dạy Thể dục- Đoàn đội: 03 trong đó có 03 đại học; hầu hết có trên 15 năm công tác;
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi nghiệp vụ; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TDTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kĩ	1. Về kiến thức:

<p>năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Có hiểu biết các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học phù hợp với chuyên ngành đào tạo. - Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Thể dục - công tác đội ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trung học cơ sở về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có tiềm lực để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thực hành, thị phạm tốt tất cả các môn thể thao trong chương trình đào tạo; các kỹ năng về hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh. - Vận dụng thuần thục các phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù bộ môn, các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động người học. - Có kỹ năng về phương pháp trọng tài, biết tổ chức các hoạt động huấn luyện và thi đấu TDTT, các hoạt động về công tác đội trong trường Trung học cơ sở. - Có kỹ năng trong công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu nhi theo Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh. <p>3. Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, đạo đức của nhà giáo, yêu nghề nghiệp, yêu học sinh. - Vận dụng kiến thức đã học tiếp tục nâng cao kiến thức chuyên môn, tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, cập nhật thông tin về đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. - Có khả năng hợp tác, làm việc hiệu quả, có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết công việc độc lập; tự hoàn thiện năng lực nghề nghiệp người giáo
---	---

		<p>viên thể dục thể thao và Tổng phụ trách công tác đội.</p> <p>4. Về trình độ ngoại ngữ, tin học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác. - Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học, cao học chuyên ngành GDTC.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	SV sau khi tốt nghiệp ra trường có khả năng đáp ứng giảng dạy môn Thể dục - Công tác đội (<i>Tổng phụ trách đội</i>) ở các trường trung học cơ sở, các trường Tiểu học; làm công tác chuyên môn về giáo dục thể chất, công tác đội ở các cơ sở giáo dục quận, huyện, thành phố; làm công tác phong trào TDTT ở các trung tâm văn hóa TDTT...

6. Ngành Công nghệ thiết bị trường học (School equipment technology)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Các phòng thí nghiệm thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học và Công nghệ được trang bị tương đối đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành. - Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV dạy Sinh học: 04 trong đó có 04 thạc sĩ, hầu hết có trên 15 năm công tác; GV

		dạy Vật lý: 05 trong đó có 01 TS, 04 thạc sĩ; GV dạy Hóa học: 04 trong đó có 01 TS, 03 thạc sĩ (01 NCS).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi nghiệp vụ; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TDTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công,...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Có các kiến thức cơ bản về Vật lý đại cương, cơ kỹ thuật, điện kỹ thuật, hình học hoạ hình, vẽ kỹ thuật, gia công cơ khí, lí luận và thực hành phương tiện dạy học; sử dụng, bảo quản các thiết bị vật lý, công nghệ ở trường THCS. - Có các kiến thức cơ sở và kỹ thuật của ngành Sinh học gồm: hình thái, cấu tạo chức năng sinh lý các cơ quan của cơ thể thực vật, động vật; các kiến thức về tế bào học, năng lượng sinh học, di truyền học, sinh thái học, hình thái giải phẫu thực vật, phân loại thực vật, sinh lý thực vật, giải phẫu động vật, giải phẫu sinh lý người, sử dụng và bảo quản thiết bị trong phòng thí nghiệm Hóa học. - Có các kiến thức cơ sở và kỹ thuật của ngành Hóa học gồm: các khái niệm và định luật hóa học, các kiến thức về hóa vô cơ, hóa hữu cơ, hóa môi trường, hóa chất; sử dụng và bảo quản thiết bị trong phòng thí nghiệm Hóa học. - Có các kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý thiết bị dạy học truyền thống và các thiết bị dạy học hiện đại như: máy cassette, tivi, máy quay phim, máy vi tính, mạng Internet, Overhead, Projector, Scan, bảng dạy học gấp và bảng điện tử,... - Hiểu biết cơ bản về danh mục, cách sử dụng, bảo quản các phương tiện dạy học ở các bộ môn: Toán, Văn, Sử, Địa, Khoa học, tiếng Anh, nhạc, mỹ thuật... ở trường mầm non, tiểu học và THCS.

		<p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng thực hành cơ bản các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học đại cương và cách sử dụng, bảo quản, sửa chữa các dụng cụ thí nghiệm trong các phòng thí nghiệm này. - Kỹ năng bố trí, sử dụng, bảo quản, cải tiến dụng cụ thí nghiệm các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ từ lớp 6 đến lớp 9; các phương tiện dạy học các bộ môn: Toán, Văn, Sử, Địa, Khoa học, tiếng Anh, nhạc, mỹ thuật... ở trường mầm non, tiểu học và THCS. - Kỹ năng khai thác, sử dụng, bảo quản các thiết bị dạy học truyền thống và các thiết bị dạy học hiện đại như: máy cassette, tivi, máy quay phim, máy vi tính, mạng Internet, Overhead, Projector, Scan, bảng dạy học gấp và bảng điện tử,... - Có kỹ năng hợp tác, tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng sống vì cộng đồng. <p>3. Về thái độ:</p> <p>Tin tưởng vào đường lối của Đảng, yêu thích nghề đã chọn; có ý thức trách nhiệm công dân, công việc; có đạo đức nghề nghiệp; ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; say mê trong học tập, nghiên cứu; có tinh thần đoàn kết, hợp tác, trung thực, vượt khó trong công tác.</p> <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác. - Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học; học thêm các chứng chỉ về quản lý trường học, chứng chỉ về phương pháp dạy học phần thực hành các môn Lý, Hóa, Sinh trường phổ thông.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên hay cán bộ (có các chứng chỉ về quản lý trường học) quản lý thiết bị trường học ở các trường phổ thông (THPT, THCS, tiểu học) và mầm non; các trung tâm giáo dục thường xuyên, trường dạy nghề. - Giáo viên dạy hoặc hướng dẫn phần thực hành các môn Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ ở trường THCS. - Nhân viên ở các công ty thiết bị trường học, các nhà

		máy, xí nghiệp sản xuất thiết bị trường học hoặc trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn, kỹ thuật ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu có liên quan đến thiết bị trường học.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - GV dạy học Địa lý – Giáo dục công dân bậc THCS đáp ứng yêu cầu về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ở trường phổ thông. - Tham gia nghiên cứu khoa học theo các chuyên ngành của địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội cũng như các chuyên ngành có liên quan như quy hoạch lãnh thổ, quản lý tài nguyên môi trường, phát triển nông thôn, đô thị hoá... - Có khả năng đảm nhận tốt nhiệm vụ của người cán bộ tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể... - Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như đại học, thạc sĩ.

7. Ngành Sư phạm Ngữ văn (Philology Pedagogy), (Chương trình: Sư phạm Văn - Sử)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Kon Tum
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Phòng bộ môn được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành. - Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV dạy Văn: 08, trong

		đó có 01 NCS, 04 thạc sĩ, 3 cử nhân; GV viên dạy Lịch sử: có 2 thạc sĩ, hầu hết có trên 15 năm công tác.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi nghiệp vụ sư phạm; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TDTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Có kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về khoa học Ngữ văn, Lịch sử và khoa học Giáo dục. Có kiến thức chuyên sâu ở mức độ nhất định để có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn thuộc các chuyên ngành tương ứng. - Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ trong dạy học, nghiên cứu khoa học và đọc tài liệu tham khảo chuyên ngành. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức chuyên môn, kiến thức chung vào thiết kế giáo án, thực hiện bài giảng có hiệu quả. - Phân tích và đánh giá được đặc điểm tâm lý của học sinh, giải quyết tốt các tình huống sự phạm trong quá trình dạy học. - Triển khai tốt các phương pháp dạy học theo hướng đổi mới “Lấy học sinh làm trung tâm”, phát huy tính tích cực của người học. - Biết sáng kiến, thiết kế, chế tạo được một số đồ dùng, phương tiện dạy học (đơn giản) nhằm phục vụ cho quá trình dạy học. - Kết hợp tốt hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục trong công việc. <p>3. Về thái độ:</p> <p>Hình thành tình cảm và đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề,</p>

		<p>niệt tình, tâm huyết với nghề dạy Sứ; có ý thức vươn lên trong công việc, tu dưỡng hoàn thiện bản thân; không ngừng rèn luyện, trau dồi chuyên môn, năng lực nghề nghiệp và những phẩm chất cần thiết của người giáo viên.</p> <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác. - Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học Sư phạm Ngữ văn hoặc Sư phạm Lịch Sử.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Giáo viên dạy môn Ngữ văn, Lịch sử ở trường THCS.

8. Ngành Sư phạm Địa lý (Geography Pedagogy) (Chương trình: Sư phạm Địa – GDGD)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Kon Tum
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Các phòng thực hành địa lí... được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành. - Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV dạy Địa - GDGD

		có 09 trong đó có 09 thạc sĩ, hầu hết các GV có kinh nghiệm trên 15 năm công tác.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; thực địa, xêmina; thi NVSP; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TDTT; tham gia câu lạc bộ tiếng Anh, tin học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng chuẩn GV THCS; thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ GD&ĐT, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Nắm vững lý luận dạy học cơ bản, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học địa lý. - Nắm vững những kiến thức cơ bản về địa lý tự nhiên, mối quan hệ các hiện tượng, các quá trình tự nhiên. Dựa trên quan điểm hệ thống và tổng hợp, quy luật phân bố của các hợp phần tự nhiên trên Trái Đất. - Nắm vững những kiến thức cơ bản về địa lý kinh tế - xã hội, tổ chức lãnh thổ, thể tổng hợp kinh tế - xã hội của các vùng, quốc gia trên thế giới và Việt Nam. - Hiểu và vận dụng đúng đắn mối quan hệ giữa tự nhiên và kinh tế, giữa con người với môi trường và sự phát triển bền vững. - Nắm vững những đặc trưng cơ bản của việc dạy học địa lý, GDCD hình thành những kỹ năng sư phạm, khả năng vận dụng những hiểu biết và kỹ năng nghiệp vụ sư phạm, nghề nghiệp vào việc dạy học Địa lí, GDCD ở các trường THCS. - Có kiến thức cơ bản, hiện đại về các môn khoa học Giáo dục công dân và các môn khoa học chuyên ngành liên quan như triết học, chính trị học, kinh tế học, pháp luật học, đạo đức học, mỹ học, kỹ năng sống, các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,...; những kiến thức cơ bản, cập nhật và thiết thực về khoa học giáo dục, nghiệp vụ sư phạm; những vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị, văn

		<p>hoá, xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức liên ngành để sinh viên có thể chuyển đổi sang những ngành học gần với Giáo dục công dân theo yêu cầu. - Có các kiến thức về Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, kiến thức về đảm bảo sức khoẻ để công tác, phục vụ Tổ quốc. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực áp dụng các phương pháp, phương tiện dạy học truyền thống và hiện đại trong dạy học địa lý và giáo dục công dân ở các trường THCS. - Có năng lực sư phạm trong công tác giáo dục học sinh; Có kinh nghiệm trong hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo. - Có khả năng nghiên cứu trong các lĩnh vực: khoa học giáo dục, địa lý tự nhiên, địa lý kinh tế - xã hội phục vụ cho công tác dạy học địa lý ở nhà trường THCS cũng như đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. - Có kỹ năng vận dụng tốt những kiến thức giáo dục công dân vào hoạt động giảng dạy trong nhà trường phổ thông. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm và triển khai tốt các hoạt động về giáo dục pháp luật, chính trị - tư tưởng, đạo đức, lối sống... hình thành những phẩm chất công dân cho học sinh THCS. - Sinh viên đủ năng lực vận dụng kiến thức nghiệp vụ sư phạm hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên, cán bộ công tác trong lĩnh vực chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay. <p>3. Về thái độ:</p> <p>Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp; Có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.</p> <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác
--	--	---

		<p>một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác.</p> <p>- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học Sư phạm Địa lý hoặc Sư phạm GD&ĐT.</p>
--	--	--

9. Ngành Công tác xã hội (Social Work)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<p>- Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Các phòng học chuyên ngành được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành.</p> <p>- Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV dạy CTXH đa số đều trình độ thạc sĩ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	SV được thực hành thực tế tại các cơ sở mái ấm trong thành phố và tham dự các buổi ngoại khoá; thực địa, xêmina; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TĐTT; tham gia câu lạc bộ tiếng Anh, tin học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập để trở thành một nhân viên xã hội có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng chuẩn nhân viên CTXH theo đề án

		32; thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ GD&ĐT, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Trang bị cho người học hệ thống những kiến thức cơ bản về các lý thuyết, và các phương pháp công tác xã hội chuyên nghiệp; kiến thức bổ trợ và ứng dụng vào việc phân tích xây dựng kế hoạch, thực hiện và lượng giá tiến trình giải quyết vấn đề. - Có kiến thức những vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội cũng như các mô hình hoạt động trong lĩnh vực hoạt động công tác xã hội. Đặc biệt, sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu trong các lĩnh vực công tác xã hội với trẻ em, gia đình và trường học, để giúp đỡ cá nhân, nhóm và cộng đồng chịu thiệt thòi trong xã hội tự vươn lên giải quyết những khó khăn, đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của chính mình. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng lý thuyết và các kỹ năng của các phương pháp công tác xã hội với cá nhân, nhóm và cộng đồng vào hoạt động thực tiễn, hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội. - Có kỹ năng đánh giá, nhận diện những vấn đề khó khăn trong cộng đồng, biết khai thác các tiềm năng bên trong và bên ngoài huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng. - Phát triển kỹ năng vận động và tham gia xây dựng chính sách xã hội và các chính sách có liên quan. - Thành thạo các kỹ năng cơ bản trong thực hành nghề công tác xã hội như: kỹ năng tiếp cận và làm việc với thân chủ, kỹ năng tham vấn, kỹ năng xây dựng và quản lý dự án phát triển cộng đồng, kỹ năng tổ chức các hoạt động nhóm trong công tác xã hội... - Vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các phương pháp công tác xã hội như: công tác xã hội cá nhân, công tác xã

		<p>hội nhóm, tổ chức và phát triển cộng đồng ... vào công việc thực tế của bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin, nhận dạng nhu cầu của thân chủ, có khả năng tiếp cận và áp dụng tri thức một cách tích cực, chủ động, hiệu quả trong từng phạm vi hoạt động cụ thể của mình. - Có khả năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề khó khăn liên quan đến thân chủ là cá nhân, nhóm và cộng đồng yếu thế; có năng lực tổ chức và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng; có năng lực tư vấn và thực hiện các chính sách xã hội với các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng. - Có kỹ năng giao tiếp tốt với mọi người, đặc biệt là đối với thân chủ hoặc những đối tượng cần được quan tâm, giúp đỡ. Có kỹ năng phán đoán tâm lí, phong cách, tính cách của thân chủ trong quá trình giao tiếp với thân chủ. - Có kỹ năng làm việc theo nhóm, lắng nghe, chia sẻ thông tin và tôn trọng ý kiến đồng nghiệp và tập thể. <p>3. Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Say mê với công việc, yêu thương con người, mẫu mực trong cuộc sống, có trách nhiệm cao và nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí nghề nghiệp trong xã hội. - Có ý thức thường xuyên tham gia các hoạt động chính trị-xã hội của địa phương; tích cực tham gia xây dựng cộng đồng, vận dụng các kiến thức đã học vào việc giúp đỡ các đối tượng của công tác xã hội, vươn lên tự giải quyết những vấn đề của bản thân. - Có thái độ làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức nghề nghiệp. Đặc biệt giúp cho người học nắm rõ và vận dụng phù hợp, các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp. <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác. - Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học CTXH.</p>
--	--	--

10. Ngành Quản trị văn phòng (Office Management) (Chương trình: QTVP ghép với Lưu trữ)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<p>- Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Có đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành.</p> <p>- Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyên, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV chuyên ngành có: 05 GV. GV thỉnh giảng được đào tạo nghiệp vụ văn phòng hiện đang giảng dạy tại các trường Cao đẳng tại tỉnh Kon Tum.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi NVSP; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TĐTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có ý thức học tập chuyên cần, chủ động, sáng tạo. Xác định đúng mục đích và động cơ học tập; thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>- Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng.</p> <p>- Kiến thức cơ bản về chuyên ngành: Năm vững kiến thức cơ bản về quản trị học và kiến thức về quản trị văn phòng</p>

		<p>nhằm tổ chức và điều hành công tác văn phòng và văn thư - lưu trữ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; Nắm vững kiến thức về tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý hành chính và hệ thống văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực hành chính – văn phòng và văn thư – lưu trữ; Am hiểu về vị trí, vai trò, quy trình tác nghiệp của công tác quản trị văn phòng và công tác văn thư – lưu trữ trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.</p> <p>- Kiến thức hỗ trợ: Nắm vững quy định của nhà nước về lĩnh vực quản trị văn phòng, văn thư lưu trữ. Có khả năng tổ chức, sắp xếp và điều hành hoạt động văn phòng và công tác văn thư - lưu trữ trong cơ quan, tổ chức trên cơ sở vận dụng kiến thức về quản trị học và các quy định hiện hành của nhà nước.</p> <p>2. Về kỹ năng:</p> <p>- Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ hành chính văn phòng: Tham mưu, tổng hợp, cung cấp thông tin phục vụ hoạt động quản lý; Soạn thảo văn bản; Quản lý hồ sơ, giấy tờ, con dấu; Tổ chức hội nghị, hội thảo; Sắp xếp lịch làm việc và tổ chức các chuyến đi công tác cho lãnh đạo,...</p> <p>- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng hiện đại và các chương trình phần mềm ứng dụng trong công tác văn thư, lưu trữ và công tác quản trị văn phòng.</p> <p>3. Về thái độ:</p> <p>- Có kỷ luật, chấp hành các qui định của cơ quan và tuân thủ pháp luật.</p> <p>- Bảo mật thông tin, trung thực, thẳng thắn khi truyền đạt thông tin của lãnh đạo cũng như của tổ chức.</p> <p>- Làm việc được trong môi trường đa văn hoá để thực hiện các công việc hành chính văn phòng.</p> <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <p>- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác.</p> <p>- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học.</p>
--	--	--

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Có thể làm việc trong các lĩnh vực cụ thể sau: các cơ quan Nhà nước, các công ty nước ngoài và công ty liên doanh, các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Cụ thể sinh viên có năng lực để làm việc tại các vị trí, chức danh sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trợ lý Giám đốc của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. - Thư ký của Hội đồng quản trị. - Thư ký dự án. - Thư ký của các phòng ban trong cơ quan, doanh nghiệp. - Nhân viên hành chính, nhân viên lễ tân, nhân viên phụ trách văn thư, lưu trữ của các cơ quan Nhà nước, công ty, doanh nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành CTXH có thể làm việc ở các vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận quản lý và tham vấn học đường trong hệ thống trường học; các tổ chức xã hội, đoàn thể có liên quan đến trẻ em và gia đình. - Cơ sở, tổ chức thuộc lĩnh vực an sinh xã hội (lĩnh vực lao động-xã hội, an sinh trẻ em, gia đình, trường học...), các lĩnh vực có liên quan như y tế, pháp luật, văn hoá, truyền thông, cũng như các cơ quan, tổ chức đoàn thể, xã hội khác. - Các cơ quan nhà nước liên quan đến chính sách xã hội; các trung tâm bảo trợ xã hội, giáo dục lao động xã hội. - Các trung tâm tư vấn, can thiệp và hỗ trợ tâm lý cá nhân.... - Có thể làm việc độc lập với vai trò là nhà cán sự xã hội để trợ giúp cho các cá nhân, nhóm, cộng đồng. - Làm việc trực tiếp tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo có liên quan đến công tác xã hội.

11. Ngành Sư phạm Tiếng Anh (English Language Pedagogy)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Kon Tum.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	- Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy

	(như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<p>vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Có 01 phòng Lab và 01 phòng đa phương tiện được sử dụng trong dạy và học ngoại ngữ.</p> <p>- Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyên, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 15 GV chính; GV dạy Tiếng Anh: 07, trong đó có, 01 TS, 05 thạc sĩ và 01 cử nhân.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	<p>Ngoại khoá; câu lạc bộ tiếng Anh; xêmina; thi NVSP; hội nghị học tốt, hội nghị khoa học SV; văn nghệ; TĐTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...</p>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.</p>
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Sử dụng tốt tiếng Anh ở trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và có thể sử dụng năng lực này trong quá trình dạy học, nghiên cứu và hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học. - Phân tích được bản chất và chức năng, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, các khái niệm cơ bản về dẫn luận ngôn ngữ tiếng Việt để phục vụ việc học tập, nghiên cứu ngoại ngữ và phát triển chuyên môn, nghề nghiệp sau này. - Trình bày được nội dung của các văn bản liên quan đến ngành giáo dục và các phương thức quản lý hành chính nhà nước.

		<ul style="list-style-type: none">- Liệt kê được những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao và vận dụng vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện để củng cố và tăng cường sức khỏe.- Trình bày được những nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có khả năng tổ chức quản lí các hoạt động giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học của học sinh.- Có khả năng xây dựng, thực hiện kế hoạch giảng dạy theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh.- Có năng lực thực hiện kế hoạch dạy học tiếng Anh đảm bảo kiến thức môn học, làm chủ kiến thức môn học, đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn. Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng quy định trong chương trình môn học.- Có năng lực tổ chức việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phù hợp để nâng cao chất lượng và hiệu quả việc giảng dạy tiếng Anh và kích thích sự đam mê ở người học.- Có năng lực giao tiếp, đồng cảm với người học, có khả năng tự học, biết sử dụng công nghệ trong dạy học, chuẩn bị bài và gây hứng thú trong môn học.- Có năng lực phát triển nghề nghiệp, biết tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng, hiệu quả dạy học tiếng Anh.- Có khả năng vận dụng linh hoạt sáng tạo các phương pháp, hình thức giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ thông qua việc giảng dạy môn học trong các hoạt động chính khoá và ngoại khoá, công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn, Đội hay các hoạt động trong cộng đồng.- Có khả năng phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng để hỗ trợ, giúp đỡ việc học tập tiếng Anh, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh; huy động các nguồn lực trong cộng
--	--	--

		<p>đồng phát triển nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none">- Có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục khác (công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn TNCS HCM, công tác Đội và các công tác khác khi được phân công) đảm bảo tính khả thi, phù hợp hoàn cảnh và điều kiện, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác.- Có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>3. Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xác định rõ Chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam, nền tảng tư tưởng cho mọi hoạt động trong thực tiễn. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, có ý thức tự bồi dưỡng và nâng cao ý thức trách nhiệm trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Có phong cách và lối sống lành mạnh, dám hy sinh, phấn đấu cho lý tưởng.- Có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, say mê sáng tạo; có tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa; có khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh và môi trường làm việc, luôn có ý thức học hỏi, không ngừng trau dồi năng lực và có khát vọng vượt khó, vươn lên trong cuộc sống.- Có thái độ thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học và sử dụng tiếng Anh có hiệu quả. <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác chuyên sâu một số phần mềm để thiết kế các bài giảng điện tử e-learning trong dạy học tiếng Anh như Violet, PowerPoint, Adobe Presenter,... một cách hiệu quả;- Có giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh bậc 4 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam do Trường CDSP Kon Tum cấp hoặc có một trong các chứng chỉ Tiếng Anh tương đương bậc 4 trở lên do các cơ sở đủ tư cách pháp nhân cấp- Đạt trình độ tiếng Pháp hoặc tiếng Lào tương đương trình độ A (của Bộ GD&ĐT).
--	--	---

		<p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Tự học để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu nhanh các công nghệ mới và công việc mới; tiếp tục học liên thông lên trình độ đại học tiếng Anh.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tiếng Anh tại các trường Tiểu học hoặc Trung học cơ sở hoặc Trung tâm ngoại ngữ. - Thông dịch viên cho các dự án hoặc các công ty, xí nghiệp. - Phát thanh viên hoặc biên tập viên cho đài truyền thanh, truyền hình; làm phiên dịch, dịch thuật. - Nhân viên giao dịch cho các hãng Taxi, ngân hàng. - Hướng dẫn viên du lịch hoặc nhân viên lễ tân, nhân viên bán hàng lưu niệm du lịch.

12. Ngành Sư phạm Tin học (Informatics Pedagogy)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Kon Tum.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Các phòng thực hành cài đặt, lắp ráp máy tính,... được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành. - Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyên, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 15 GV chính; GV dạy Tin học: 06, đều đạt trình độ Thạc sĩ.

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi NVSP; hội nghị học tốt, hội nghị khoa học SV; Olympic Tin học, văn nghệ, TDTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Trình bày được những nội dung và phương pháp dạy học bộ môn Tin học ở nhà trường THCS. - Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành Tin học: Lập trình hướng đối tượng, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Kiến trúc máy tính, Hệ điều hành, Công nghệ phần mềm, Mạng máy tính, Cơ sở dữ liệu, Thiết kế Web, Công nghệ .Net, ... vào thực tế chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới. - Mô tả được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy tính, các thiết bị ngoại vi, các thiết bị mạng, có kiến thức về mạng máy tính. - Trình bày các nguyên tắc, phương pháp và hoạt động nghề nghiệp máy tính và công nghệ thông tin, nguyên tắc biểu diễn và xử lý thông tin trên máy tính; nguyên lý hoạt động và chức năng của hệ điều hành. - Trình bày được các văn bản, luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp, tin học với xã hội. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế các chương trình máy tính để giải quyết một số bài toán ứng dụng trong quản lý ở cơ quan, trường học.

		<ul style="list-style-type: none">- Thiết kế chương trình máy tính bằng các ngôn ngữ Pascal, C để giải quyết một số bài toán thông thường trong khoa học kỹ thuật và những bài toán đơn giản ở phổ thông, ứng dụng trong dạy học chương trình Tin học ở phổ thông.- Sử dụng máy tính thành thạo và khai thác các chức năng chính của các phần mềm ứng dụng: soạn thảo văn bản; bảng tính; trình diễn, ...; Sử dụng được các phần mềm có trong chương trình Tin học ở THCS, ứng dụng các phần mềm trong giáo dục để phục vụ các hoạt động nghề nghiệp sau này.- Kỹ năng sư phạm (thiết kế bài giảng, bài giảng điện tử, bài giảng e-Learning, tổ chức hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá); có khả năng giao tiếp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm.- Kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong ngành Công nghệ thông tin, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.- Thiết kế, xây dựng, vận hành, quản lý, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin, website, hệ thống mạng cục bộ cho các cơ quan, trường học.- Vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề trong công tác sau này theo đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.- Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục tự học sau khi tốt nghiệp. <p>3. Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có niềm tin vào cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng; tin tưởng vào đường lối của Đảng; năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc; có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt; có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng; yêu thích nghề nghiệp đã chọn; say mê trong học tập, nghiên cứu; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác trong công tác.- Yêu thích nghề dạy học; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác trong công tác; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ
--	--	--

		<p>luật và tác phong nhà giáo, có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo.</p> <p>- Có ý thức cao trong tự học, tự nghiên cứu, năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc, sẵn sàng hội nhập.</p> <p>- Có tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt.</p> <p>4. Trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học Sư phạm Tin học; tự học các công nghệ mới, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin trên Internet, tiếp tục nâng cao trình độ để đảm nhận những nhiệm vụ cao hơn trong quản lý CNTT.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>- Giáo viên dạy môn Tin học ở các trường THCS, tiểu học hoặc các cơ sở đào tạo khác.</p> <p>- Nhân viên tại các tổ chức, đơn vị, các lĩnh vực có ứng dụng CNTT trong điều hành sản xuất, kinh doanh; bộ phận vận hành và phát triển CNTT của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng; các lĩnh vực cung ứng sản phẩm và dịch vụ tin học, các công ty lắp ráp, phân phối máy tính và các thiết bị tin học.</p>

13. Ngành Tiếng Anh (Thương mại và Du lịch) - English (Commerce -Tourism)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<p>- Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Có 01 phòng Lab và 01 phòng đa phương tiện được sử dụng trong dạy và học ngoại ngữ.</p> <p>- Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyên, 1 sân bóng rổ, 1</p>

		nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV dạy Tiếng Anh: 07, trong đó 01 TS, 05 thạc sĩ và 01 cử nhân.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; câu lạc bộ tiếng Anh; xêmina; hội nghị học tốt, hội nghị khoa học SV; văn nghệ; TDTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành nhân viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về các hoạt động của cơ quan và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Trình độ tiếng Anh đạt bậc 4 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và đạt trình độ tiếng Pháp hoặc tiếng Lào tương đương trình độ A (của Bộ GD&ĐT). - Đạt được trình độ nghiệp vụ đủ để hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn như biên dịch và thông dịch tiếng Anh, trong lĩnh vực thương mại, sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực du lịch. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện dần các kỹ năng thuyết trình, phân tích phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và kỹ năng tranh luận, nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng tiếng Anh. - Có năng lực phát triển nghề nghiệp, biết tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng và hiệu quả tự học tiếng Anh. - Có khả năng tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp, bước đầu hình thành năng lực tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các

		<p>vấn đề ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ chuyên ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 4 và có thể giao tiếp được bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Lào tương đương trình độ A (của Bộ GD&ĐT). <p>3. Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ Chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam, nền tảng tư tưởng cho mọi hoạt động trong thực tiễn. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, có ý thức tự bồi dưỡng và nâng cao ý thức trách nhiệm trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Có phong cách và lối sống lành mạnh, dám hy sinh, phấn đấu cho lý tưởng. - Có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, say mê sáng tạo; có tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa; có khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh và môi trường làm việc, luôn có ý thức học hỏi, không ngừng trau dồi năng lực và có khát vọng vượt khó, vươn lên trong cuộc sống. <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác. - Đạt trình độ tiếng Lào tương đương chứng chỉ A (của Bộ GD&ĐT). <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học thêm Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm để dạy tiếng Anh ở các trường Tiểu học, THCS hoặc Trung tâm Ngoại ngữ; học liên thông lên trình độ đại học tiếng Anh và một số ngành khác theo quy định của Bộ GD&ĐT.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viên du lịch hoặc nhân viên lễ tân, nhân viên bán hàng lưu niệm du lịch. - Giáo viên dạy tiếng Anh ở trường THCS, tiểu học, trung tâm ngoại ngữ (nếu có chứng chỉ NVSP). - Thông dịch viên cho các dự án hoặc các công ty, xí nghiệp. - Phát thanh viên hoặc biên tập viên cho đài truyền thanh, truyền hình.

		- Nhân viên giao dịch cho các hãng Taxi, ngân hàng,...
--	--	--

14. Ngành Tin học ứng dụng (Applied Informatics)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	<p>- Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Các phòng thực hành cài đặt và lắp ráp máy tính, phòng thí nghiệm thực hành được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành.</p> <p>- Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 135 GV chính; GV dạy Tin học: 06, đều đạt trình độ Thạc sĩ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi nghiệp vụ; hội nghị học tốt, hội nghị khoa học SV; Olympic Tin học, văn nghệ, TDTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>- Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và</p>

		<p>về đường lối cách mạng của Đảng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về Toán học và khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.- Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành Tin học: Lập trình Pascal, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Kiến trúc máy tính, Hệ điều hành, Mạng máy tính, Cơ sở dữ liệu, Thiết kế Web,... vào thực tế chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới.- Mô tả được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy tính, các thiết bị ngoại vi, các thiết bị mạng, có kiến thức về mạng máy tính.- Trình bày các nguyên tắc, phương pháp và hoạt động nghề nghiệp máy tính và công nghệ thông tin, nguyên tắc biểu diễn và xử lý thông tin trên máy tính; nguyên lý hoạt động và chức năng của hệ điều hành.- Trình bày được các văn bản, luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp, tin học với xã hội. <p>2. Về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kĩ năng giao tiếp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm; có phương pháp làm việc khoa học.- Kĩ năng phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong ngành Công nghệ thông tin, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng tư duy sáng tạo.- Thiết kế các chương trình máy tính, cài đặt chương trình bằng các hệ quản lý cơ sở dữ liệu như Access, SQL Server, lập trình trên Windows để giải một số bài toán ứng dụng trong quản lý.- Thiết kế chương trình máy tính, cài đặt chương trình bằng các ngôn ngữ Pascal, C, C⁺⁺ để giải một số bài toán thông thường trong khoa học kỹ thuật.- Sử dụng máy tính thành thạo và khai thác các chức năng của những phần mềm ứng dụng (văn bản, bản tính, đồ họa, xử lý ảnh,...) để phục vụ các hoạt động nghề nghiệp.- Thành thạo việc lắp ráp máy tính và cài đặt các chương trình trên máy tính, mạng máy tính.
--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, xây dựng, vận hành, quản lý, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin, website, hệ thống mạng cục bộ cho các cơ quan, trường học. - Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục tự học sau khi tốt nghiệp. - Kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong ngành Công nghệ thông tin, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo. - Vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề trong công tác sau này theo đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. <p>3. Về thái độ:</p> <p>Tin tưởng vào đường lối của Đảng; năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc; có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt; có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng; yêu thích nghề nghiệp đã chọn; say mê trong học tập, nghiên cứu; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác trong công tác.</p> <p>4. Trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và sử dụng tiếng Anh chuyên ngành Tin học để đọc và hiểu được một số tài liệu chuyên ngành.</p> <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học ngành Tin học ứng dụng hoặc Sư phạm Tin học khi có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và một số ngành khác theo quy định của Nhà nước.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Làm nhân viên ở các tổ chức, đơn vị, các lĩnh vực có ứng dụng CNTT trong điều hành sản xuất, kinh doanh; bộ phận vận hành và phát triển CNTT của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng..., các doanh nghiệp có ứng dụng CNTT; các lĩnh vực cung ứng sản phẩm và dịch vụ tin học, các công ty lắp ráp, phân phối máy tính và các thiết bị tin học. - Giáo viên dạy bộ môn Tin học ở các trường trung học cơ

		sở, tiểu học hoặc các cơ sở đào tạo khác (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).
--	--	--

15. Ngành Giáo dục Tiểu học - Primary Education

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Kon Tum.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	- Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Các phòng thí nghiệm thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Nhạc, Họa, bộ môn... được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành. - Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV tham gia dạy ở ngành GDTH được lựa chọn GV có trình độ chuyên môn cao và có kinh nghiệm từ các tổ bộ môn: Toán, Văn; Nhạc, Họa, Vật lý, Sinh học, tiếng Anh, Tin học,...
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi NVSP; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TĐTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.

VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Nắm vững hệ thống kiến thức cơ sở và nghiệp vụ dạy học tất cả các môn học ở các khối lớp của bậc tiểu học (theo chương trình 2000 và mô hình trường học mới); nắm vững kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh tiểu học; có kiến thức về tâm lý học sư phạm và tâm lý học lứa tuổi, giáo dục học sinh tiểu học; có những hiểu biết cơ bản về nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập được kế hoạch dạy học cho năm học, học kỳ và các môn học; thiết kế giáo án, giáo án điện tử theo hướng đổi mới phương pháp dạy học. Tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động dạy học, đổi mới phương pháp dạy học trên lớp phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học sinh. - Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục, thiết lập hồ sơ chuyên môn và làm tốt công tác chủ nhiệm. - Có kỹ năng ứng xử, giao tiếp có văn hóa với đồng nghiệp, học sinh và cộng đồng. - Có kỹ năng vận dụng hình thức dạy học theo mô hình trường học mới ở các phân môn ở bậc tiểu học. - Có khả năng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề trong công tác sau này theo đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. <p>3. Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tin tưởng vào đường lối của Đảng, phấn đấu, nỗ lực nghiên cứu, học tập để làm tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh ở bậc tiểu học. - Có lòng yêu nghề, mến trẻ, gắn bó với nghề nghiệp, thiết lập tốt mối quan hệ sư phạm, giữ vững phẩm chất đạo đức người giáo viên. <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác. - Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2
----	--	---

		theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. 5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: Học liên thông lên đại học Giáo dục tiểu học.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Giáo viên dạy tiểu học ở các trường tiểu học và trung tâm bảo trợ xã hội.

16. Ngành Giáo dục Mầm non (hệ chính quy) - Preschool Education

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Kon Tum.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	- Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Các phòng thực hành Sinh học, Nhạc, Họa, bộ môn,... được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành. - Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV tham gia dạy ở ngành GDMN được lựa chọn giảng viên có trình độ chuyên môn cao và có kinh nghiệm từ các tổ bộ môn: Toán, Văn; Nhạc, Họa, Sinh học, Tiếng anh, Tin học và 06 GV mầm non (02 thạc sĩ, 02 đang học cao học và 02 cử nhân).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi nghiệp vụ sư phạm; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TDTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở

	của người học	thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Có kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ lứa tuổi MN: an toàn, phòng tránh và xử lý ban đầu các tai nạn thường gặp ở trẻ; vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ, một số bệnh thường gặp ở trẻ, cách phòng bệnh và xử lý ban đầu; hiểu biết cơ bản về đặc điểm tâm lý, sinh lý trẻ tuổi MN. - Có kiến thức về phát triển thể chất, phát triển tình cảm-xã hội, thẩm mỹ; về hoạt động vui chơi, tạo hình, âm nhạc và văn học; phương pháp phát triển nhận thức, ngôn ngữ của trẻ và tổ chức các hoạt động cho trẻ ở trường MN (hoạt động vui chơi, học tập, lao động, hoạt động ngoài trời,...). - Có kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, giáo dục của địa phương, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội liên quan đến GDMN. - Nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình GDMN, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá sự phát triển của trẻ. - Có kiến thức về kiến thức bổ trợ: ứng dụng CNTT trong dạy học MN, sử dụng một số phương tiện nghe nhìn trong giáo dục; phương pháp nghiên cứu trẻ em; văn học thiếu nhi, tâm lý học trò chơi trẻ em; chăm sóc trẻ bị rối loạn về tâm thần và giáo dục dinh dưỡng dưỡng cho trẻ em, cộng đồng... <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp với trẻ; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển và học tập của trẻ; quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ; lập kế hoạch định hướng phát triển và giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế, bao gồm: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ; lập kế hoạch phối hợp với

		<p>cha mẹ của trẻ để thực hiện mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ; tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục một cách khoa học (lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu, phương pháp giáo dục-dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm và sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi và các nguyên vật liệu vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kế hoạch giáo dục; quản lý nhóm/lớp trẻ ở trường MN; hợp tác và giao tiếp với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục; tuyên truyền khoa học giáo dục, vận động xã hội hóa GDMN; theo dõi, xử lý kịp thời các thông tin về ngành học. - Phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của đồng nghiệp và bản thân; nắm bắt kịp thời những đổi mới trong GDMN và vận dụng tốt trong thực tiễn. - Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề trong công tác sau này theo đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. <p>3. Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tin tưởng vào đường lối của Đảng, vào năng lực chuyên môn của bản thân; có thái độ tốt với trẻ và nghề GVMN; chăm sóc, giáo dục trẻ bằng tình thương yêu, sự công bằng và trách nhiệm của một nhà giáo. - Có thái độ đúng mực và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cha mẹ trẻ em; có ý thức vận dụng sáng tạo các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng GDMN. <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác. - Đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học ngành Giáo dục Mầm non.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Giáo viên mầm non ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập và tư thục.

		- Cán bộ quản lý ở các cơ sở GDMN tư thực theo quy định của nhà nước.
--	--	---

17. Ngành Giáo dục Mầm non (hệ VHVL) - Preschool Education

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Trường. Đối tượng tuyển sinh: HS đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện, ...)	- Phòng học cố định theo lớp, được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học thông thường và phương tiện dạy học hiện đại, có 6 hội trường học các môn chung, 3 phòng máy vi tính chuyên dụng; thư viện có đầy đủ giáo trình, có phòng mượn, phòng đọc, phòng truy cập Internet, Wifi. Các phòng thực hành Sinh học, Nhạc, Họa, bộ môn,... được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học chuyên ngành. - Kí túc xá có sức chứa 800 SV, đầy đủ tiện nghi, khép kín; 2 sân bóng đá mini, 2 sân bóng chuyên, 1 sân bóng rổ, 1 nhà thi đấu đa năng, 2 căn - tin đáp ứng tốt nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của SV.
III	Đội ngũ giảng viên	Đủ về số lượng; đảm bảo chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục và đào tạo chuyên ngành. Đến tháng 11/2016 toàn trường có 73 GV/104 CB,VC; trong đó có: 04 tiến sĩ, 51 thạc sĩ (trong đó có 01 đang làm NCS), 03 GV đang học cao học, 13 GV chính; GV tham gia dạy ở ngành GDMN được lựa chọn GV có trình độ chuyên môn cao và có kinh nghiệm từ các tổ bộ môn: Toán, Văn; Nhạc, Họa, Sinh học, Tiếng anh, Tin học và 06 GV mầm non (02 thạc sĩ, 02 đang học cao học và 02 cử nhân).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục	Ngoại khoá; xêmina; thi nghiệp vụ sư phạm; hội nghị khoa học SV; văn nghệ, TĐTT; tham gia câu lạc bộ khiêu vũ, đồ vui để học, các hoạt động của Đoàn, Hội SV, Ban nữ công ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Xác định đúng mục đích và động cơ học tập (học để trở thành một giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ); thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về hoạt động giáo dục và đào tạo của Bộ, của trường và các đơn vị quản lý trực tiếp.

VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và về đường lối cách mạng của Đảng. - Có kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ lứa tuổi MN: an toàn, phòng tránh và xử lý ban đầu các tai nạn thường gặp ở trẻ; vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ, một số bệnh thường gặp ở trẻ, cách phòng bệnh và xử lý ban đầu; hiểu biết cơ bản về đặc điểm tâm lý, sinh lý trẻ tuổi MN. - Có kiến thức về phát triển thể chất, phát triển tình cảm-xã hội, thẩm mỹ; về hoạt động vui chơi, tạo hình, âm nhạc và văn học; phương pháp phát triển nhận thức, ngôn ngữ của trẻ và tổ chức các hoạt động cho trẻ ở trường MN (hoạt động vui chơi, học tập, lao động, hoạt động ngoài trời,...). - Có kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, giáo dục của địa phương, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội liên quan đến GDMN. - Nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình GDMN, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá sự phát triển của trẻ. - Có kiến thức về kiến thức bổ trợ: ứng dụng CNTT trong dạy học MN, sử dụng một số phương tiện nghe nhìn trong giáo dục; phương pháp nghiên cứu trẻ em; văn học thiếu nhi, tâm lý học trò chơi trẻ em; chăm sóc trẻ bị rối loạn về tâm thần và giáo dục dinh dưỡng dưỡng cho trẻ em, cộng đồng... <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp với trẻ; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển và học tập của trẻ; quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ; lập kế hoạch định hướng phát triển và giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế, bao gồm: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ; lập kế hoạch phối hợp với cha mẹ của trẻ để thực hiện mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ; tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục một cách khoa học (lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu, phương pháp giáo
----	--	--

		<p>đục-dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm và sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi và các nguyên vật liệu vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kế hoạch giáo dục; quản lý nhóm/lớp trẻ ở trường MN; hợp tác và giao tiếp với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục; tuyên truyền khoa học giáo dục, vận động xã hội hóa GDMN; theo dõi, xử lý kịp thời các thông tin về ngành học. - Phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của đồng nghiệp và bản thân; nắm bắt kịp thời những đổi mới trong GDMN và vận dụng tốt trong thực tiễn. - Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề trong công tác sau này theo đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. <p>3. Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tin tưởng vào đường lối của Đảng, vào năng lực chuyên môn của bản thân; có thái độ tốt với trẻ và nghề GVMN; chăm sóc, giáo dục trẻ bằng tình thương yêu, sự công bằng và trách nhiệm của một nhà giáo. - Có thái độ đúng mực và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cha mẹ trẻ em; có ý thức vận dụng sáng tạo các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng GDMN. <p>4. Trình độ tin học, ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và khai thác một số phần mềm chuyên sâu vào lĩnh vực công tác. - Khuyến khích đạt trình độ tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>5. Nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Học liên thông lên đại học ngành Giáo dục mầm non.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên mầm non ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập và tư thục - Cán bộ quản lý ở các cơ sở GDMN tư thục theo quy định của nhà nước.